TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2018
V/v: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Diễn.
2. Ông Phạm Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc: "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1991. Có mặt.
Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2018 và đơn khởi kiện sửa đổi ngày 01/5/2018, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 09/10/2012. Bà Q và ông T sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau do ông T có tính gia trưởng; bà Q muốn đi đâu, làm gì đều phải xin phép ông T; bà Q và ông T không còn sống chung từ năm 2013 cho đến nay. Nay bà Q xác định tình cảm vợ chồng không

còn với ông T nên bà Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông T.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn ông Nguyễn Thanh T để tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông T và không tiến hành hòa giải được.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q khai có một con chung tên là Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2013; bà Q yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh Tuấn K và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Q về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim Q là người trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2013. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị Kim Q khởi kiện ông Nguyễn Thanh T. Hiện nay, ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Thanh T là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn

vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 09/10/2012, Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Thanh T nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp. Quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau; ông T có tính gia trưởng, bà Q muốn đi đâu, làm gì đều phải xin phép ông T; bà Q cố gắng hàn gắn nhưng ông T không thay đổi. Bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn với ông T nên không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của bà Q có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim Q khai có một con chung tên là Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2013 và hiện nay cháu K đang sống với bà Q. Tại phiên tòa, bà Q yêu cầu được tiếp tục là người nuôi dưỡng cháu K. Xét yêu cầu được nuôi con của bà Q là phù hợp theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận để bà Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp chi phí nuôi con đối với ông T.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Kim Q phải chịu là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

[8] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Q đối với ông Nguyễn Thanh T. Bà Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim Q là người trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thanh Tuấn K, sinh ngày 22/01/2013. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Thanh T là người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Kim Q phải nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0016660 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- UBND xã H, huyện G, T. Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn